

STT	Họ	Tên	Nhóm	S4	S6-S7	S9-S10	ĐQT	TLOTT	ĐHP
23D2MAR50301902			a	10-Feb	03-Mar	17-Mar			
			b	30%	40%	30%	50%	50%	
1	Lê Thị Phương	Anh	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
2	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	1	7,5	7,0	6,6	7,0	8,0	7,5
3	Nguyễn Quỳnh	Anh	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
4	Ngô Cao Thanh	Bình	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
5	Trần Văn	Cao	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
6	Trần Tuấn	Đạt	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
7	Phạm Huỳnh Ngọc	Diễm	1	7,5	7,0	6,6	7,0	8,0	7,5
8	Nguyễn Minh Thục	Đoan	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
9	Nguyễn Ngọc	Đức	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
10	Vũ Trung	Đức	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
11	Phạm Chí	Dũng	4	9,0	8,5	8,8	8,5	7,0	7,8
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
13	Lê Minh	Hải	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
14	Châu Thị Thu	Hằng	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
15	Nguyễn Anh	Hào	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
16	Nguyễn Ngọc Bích	Hiền	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
17	Tạ Thị Xuân	Hoài	1	7,5	7,0	6,6	7,0	8,0	7,5
18	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
19	Bùi Thị	Huệ	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
20	Nguyễn Hoàng	Khang	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
21	Đỗ Thị Kim	Liên	1	7,5	6,0	6,6	6,5	8,0	7,3
22	Nguyễn An Tố	Linh	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
23	Nguyễn Dương Nhật	Linh	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
24	Nguyễn Thành	Long	4	8,0	8,5	8,8	8,5	7,0	7,8
25	Huỳnh Ngọc	Mai	6	7,5	8,5	8,4	8,0	8,5	8,3
26	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	1	7,5	7,0	6,6	7,0	8,0	7,5
27	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
28	Huỳnh Thị Bé	Nga	4	8,0	8,5	8,8	8,5	7,0	7,8
29	Hồ Thị Bảo	Ngân	4	8,0	8,5	8,8	8,5	7,0	7,8
30	Trần Thị Ái	Ngân	1	7,5	7,0	6,6	7,0	8,0	7,5
31	Nguyễn Ngọc	Nhân	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
32	Phan Thanh	Phong	8	7,0	7,0	6,8	7,0	8,0	7,5
33	Bùi Thị Như	Quỳnh	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
34	Huỳnh Văn	Tâm	5	7,5	7,0	7,7	7,5	7,0	7,3
35	Lý Thị Hồng	Thắm	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
36	Nguyễn Quyết	Thắng	4	8,0	7,5	8,8	8,0	7,0	7,5
37	Trần Quang	Thắng	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
38	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	8	7,0	6,0	6,8	6,5	8,0	7,3
39	Nguyễn Tấn	Thiện	4	8,0	8,5	8,8	8,5	7,0	7,8
40	Tống Thị Anh	Thư	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
41	Nguyễn Mộng	Thường	8	7,0	7,0	6,8	7,0	8,0	7,5
42	Phạm Thị Thủy	Tiên	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
43	Võ Thị Khánh	Tiên	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
44	Vũ Phạm Ngọc	Trâm	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
45	Hoàng Xuân	Tú	7	8,0	9,0	6,6	8,0	7,5	7,8
46	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	2	8,0	8,5	9,2	8,5	9,0	8,8
47	Đào Ngọc	Tuyến	8	7,0	7,0	6,8	7,0	8,0	7,5
48	Bùi Thị Yến	Tuyết	8	7,0	6,0	6,8	6,5	8,0	7,3
49	Huỳnh Thị Ái	Vi	3	7,0	8,0	7,0	7,5	9,0	8,3
50	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	8	6,0	7,0	6,8	6,5	8,0	7,3